

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

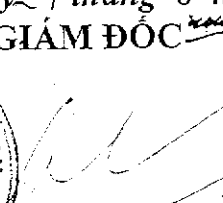
## BẢN CÔNG BỐ

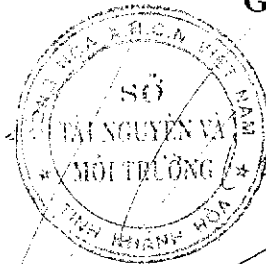
### SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tài nguyên và Môi trường phù hợp  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 2008

(Theo phụ lục đính kèm theo Quyết định số: 564/QĐ-STNMT ngày 21 tháng 8  
năm 2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 8 năm 2019  
GIÁM ĐỐC 



Võ Tấn Thái

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia theo TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ xác nhận của Trưởng ban chỉ đạo áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia theo TCVN ISO 9001: 2008 Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng ban chỉ đạo ISO và Chánh văn phòng Sở,

**QUYẾT ĐỊNH:**

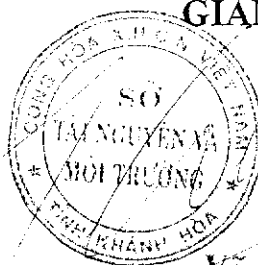
**Điều 1:** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tài nguyên và Môi trường phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia theo TCVN ISO 9001: 2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 47/QĐ-STNMT ngày 02/02/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3:** Chánh văn phòng, Ban chỉ đạo áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia theo TCVN ISO 9001: 2008, Trưởng các phòng, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: VBĐT

- Như Điều 3;
- Chi cục TCĐLCL (Sở KHCN);
- TTCNTT (Công khai trên TTTĐT);
- Tổ một cửa;
- Lưu: VT, Ban ISO, PCVP.



**GIÁM ĐỐC**

**Võ Tấn Thái**

## PHỤ LỤC

Các lĩnh vực hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường được công bố phù hợp

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 564/QĐ-STNMT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)*

**I. Toàn bộ các quy trình giải quyết tất cả các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc trách nhiệm tiếp nhận và thực hiện tại Sở: (Theo Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh)**

1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II;
2. Cung cấp thông tin, dữ liệu về đo đạc bản đồ;
3. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;
4. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ;
5. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ;
6. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới  $3.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ;
7. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới  $3.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ;
8. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới  $3.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ;
9. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới  $3.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ;
10. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới  $2\text{ m}^3/\text{giờ}$ ; phát điện với công suất lắp máy dưới  $2.000\text{kw}$ ; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới  $50.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới  $100.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ;
11. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới  $2\text{ m}^3/\text{giờ}$ ; phát điện với công suất lắp máy dưới  $2.000\text{kw}$ ; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới  $50.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới  $100.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ;
12. Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới  $30.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới  $3.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  đối với các hoạt động khác;

13. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với các hoạt động khác;

14. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

15. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

16. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

17. Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình;

18. Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch;

19. Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản;

20. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản;

21. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

22. Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản;

23. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản;

24. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản;

25. Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản;

26. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản;

27. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

28. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản

29. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản;

30. Đóng cửa mỏ khoáng sản;

31. Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

32. Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

33. Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

34. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh);

35. Cấp lại giấy phép tài nguyên nước (Theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh);

36. Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh (Theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh);

37. Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi (Theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh);

38. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh);

39. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (Theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh);

## **II. Các lĩnh vực hoạt động nội bộ của cơ quan được đưa vào xây dựng và áp dụng HTQLCL:**

1. Quy trình Kiểm soát tài liệu;
2. Quy trình Kiểm soát hồ sơ;
3. Quy trình Đánh giá nội bộ;
4. Quy trình Kiểm soát sản phẩm không phù hợp;
5. Quy trình Hành động khắc phục;
6. Quy trình Hành động phòng ngừa;
7. Quy trình Quản lý văn bản đi và đến;
8. Quy trình Xét thi đua khen thưởng.

## **III. Các hoạt động bắt buộc của TCVN ISO 9001:2008 không yêu cầu xây dựng quy trình, nhưng cơ quan có xây dựng quy trình**

1. Quy trình họp xem xét lãnh đạo./.